1. **Các chức năng của phần mềm**
2. **Part 1:** Quản lý người sử dụng và phân quyền
   * Quản trị hệ thống (Admin): toàn quyền đối với tất cả các người dùng (User) và chi nhánh.
   * Quản trị theo cơ sở (DB Admin): có quyền tạo User và phần quyền cho User của cơ sở mình.
   * Thông tin người dùng (User) là ASA user:
     + ASA sử dụng code thi của học viên để vào site thi và in ra kết quả thi viết (dạng câu hỏi chọn true/false, typing từ đúng vào ô trống, typing đoạn text).
     + Tạo đề thi, xem kết quả, …
   * Xây dựng Form monitor các học viên đang thi, trang thái, timing còn lại giúp bộ phận tổ chức thi monitor trạng thái học viên đang thi trong phòng….
3. **Part 2:** Soạn đề thi (Editer)
   * Thông tin chung: thời gian tạo đề, người tạo đề, ghi chú, trạng thái (còn sử dụng hay không), thời gian áp dụng (từ ngày, đến ngày)
   * Cấp độ đề thi: loại học viên
   * Phân loại đề thi: gồm 3 loại: chi tiết xem bên dưới
     + AR\_IE&YL\_Reading & Listening: gồm 100 câu, chia làm 4 section.
     + AR\_IE&YL\_Speaking: chia làm nhiều nhóm câu hỏi (3 nhóm), trong từng nhóm sẽ xác định số giây cho từng câu (45, 60, 90 giây).
     + AR\_IE&YL\_Typing: gồm điền từ và viết nguyên bài.
   * Đáp án đề thi: đối với các câu hỏi chấm máy tính tự động thì sẽ xác định đáp án.
4. **Part 3:** Học viên thi xếp lớp (Placement Test)
   * Đối tượng Học viên:
     + Step 1: Đăng ký thi từ CRM (đề thi là gì)
     + Step 2: Học viên login bằng code. Học viên sẽ đăng nhập theo mã học viên lấy dữ liệu từ hệ thống quản lý học viên
     + Step 3: Thi: Thi trên máy
       - Dạng đề thi: Chọn true/false. Typing 1 từ đúng vào ô trống
       - Dạng đề thi: Typing đoạn text
       - Chuyển tự động qua ASA database
     + Từ loại học viên phần mềm sẽ xác định loại đề thi, mỗi loại học viên có thể có nhiều đề thi, tuy nhiên tại 1 thời điểm thì chỉ có 1 đề thi duy nhất.
     + Phân giới thiệu (introduce): học viên nhấn xác nhận để tiến hành thi
     + Hướng dẫn thi
     + Tiến hành thi
     + Nội dung và cách tiến hành thi được mô tả trong mục bên dưới
     + Đối với các Section thi có thời gian đếm ngược (count down) thì cho phép tạm dừng (pause) và thi tiếp (resume).
     + Phần mềm tự động lưu trữ kết quả từng câu thí sinh đã thi.
     + Khi tạm dừng (pause) hoặc xảy ra sự cố (rớt mạng, tắt trình duyệt lúc đang thi) thì sau khi đăng nhập thi lại thì phần mềm sẽ cho thi tiếp (resume) đến mục đang thi trước đó.
   * Đối tượng ASA
     + ASA in bài thi viết để giáo viên chấm
     + Login bằng code học viên, phần mềm vào page summary cuối, ASA chọn in. Chức năng này in trên giao điện app thi xếp lớp
   * **Ghi chú:** 
     + Đối tượng Giáo viên không tham gia vào phần mềm, chấm thủ công - cho điểm trên form thi xếp lớp (giấy).
     + ASA nhập điểm phần Oral và bài thi viết, chọn lớp vào CRM(không thuộc phần mềm thi xếp lớp).
5. **Part 4:** Chấm thi
   * Máy chấm tự động phần: chọn true/false và phần điền từ vào ô trống
   * Quản lý kết quả thi xếp lớp: Quản lý kết quả phần chấm tự động
6. **Cấu trúc chi tiết đề thi**
7. **AR\_IE&YL\_Reading & Listening**

SECTION 1: Reading & Use of English: (15 phút – count down) (25 câu)

Questions 1 – 5 (trên cùng 1 trang): For questions 1 to 5, click on one letter A, B or C. Từng câu hỏi, chọn A, B, C.

Questions 6 – 10 (trên cùng 1 trang): Click on **one** letter **A**, **B, C** or **D**. Đoạn text đánh dấu (6)…. đến (10), từng câu chọn A, B, C, D.

Questions 11 – 15 (trên cùng 1 trang): Click on **one** letter **A**, **B, C** or **D**. Đoạn text đánh dấu (11)…. đến (15), từng câu chọn A, B, C, D.

Questions 16 – 25 (trên cùng 1 trang): Click on **one** letter **A**, **B, C** or **D**. Từng câu có chừa khoản trống, chọn A, B, C, D

SECTION 2: Listening (20 câu).

**LISTENING 1**: Click on one letter A, B, or C (có audio đi kèm, nghe liên tục 2 lần rồi chuyển sang bài tiếp theo): câu hỏi, chọn hình A, B, C (5 câu).

**LISTENING 2, 3, 4**: Click on one letter A, B, or C (có audio đi kèm, nghe liên tục 2 lần rồi chuyển sang bài tiếp theo): câu hỏi chọn A, B, C text (5 câu).

SECTION 3: Reading & Use of English (20 phút – count down) (25 câu)

Questions 1 – 10 (trên cùng 1 trang): Click on **one** letter **A**, **B, C** or **D:** 1 đoạn text đánh dấu (1)…. đến (10)… , từng câu chọn A, B, C, D

Questions 11 – 15 (bài đọc này và câu hỏi phía sau phải trên cùng 1 trang màn hình): Click on **one** letter **A**, **B,** or **C:** 1 đoạn text, sau đó có danh sách các câu hỏi, chọn A, B, C, D

Questions 16 – 25 (bài đọc này và câu hỏi phía sau phải trên cùng 1 trang màn hình có thể chạy rolling up and down): Click on **one** letter **A**, **B, C,** or **D:** 1 đoạn text, sau đó có danh sách các câu hỏi, chọn A, B, C, D

SECTION 4: Listening (30 câu)

**LISTENING 5:** (có audio đi kèm) You will hear the recording **ONCE.** Click on one letter **A**, **B**, or **C** (10 câu**)**

**LISTENING 6:** (có audio đi kèm) You will hear the recording **ONCE**. Click on one letter **A** or **B** for the correct answer (10 câu**)**

**LISTENING 7 - 8:** (có audio đi kèm, nghe liên tục 2 lần rồi chuyển sang bài tiếp theo) You will hear the recording **TWICE**. Click on one letter **A**, **B**, or **C** for the correct answer (5 câu**)**

1. **AR\_IE&YL\_Speaking**

**Questions 1-4:**

Trong mỗi câu hỏi dưới đây, audio đọc câu hỏi, nếu thí sinh đã hoàn thành có thể bấm nút submit và chuyển sang câu khác. Nếu thí sinh không bấm nút, sau 45 giây, máy tự động lưu bài của thí sinh lại và màn hình chuyển qua câu tiếp theo.

**Questions 5-6**

Trong mỗi câu hỏi dưới đây, audio đọc câu hỏi, nếu thí sinh đã hoàn thành có thể bấm nút submit và chuyển sang câu khác. Nếu thí sinh không bấm nút, sau 60 giây, máy tự động lưu bài của thí sinh lại và màn hình chuyển qua câu tiếp theo

**Questions 7-8:** Respond to questions

Trong mỗi câu hỏi dưới đây, audio đọc câu hỏi, nếu thí sinh đã hoàn thành có thể bấm nút submit và chuyển sang câu khác. Nếu thí sinh không bấm nút, sau 90 giây, máy tự động lưu bài của thí sinh lại và màn hình chuyển qua câu tiếp theo.

**Ghi chú:** *Không xây dựng tính năng recording trên phần mềm, giáo viên sẽ giao tiếp trực tiếp với học viên phần này.*

1. **AR\_IE&YL\_Typing**

**Loại điền từ**: Loại này cần phải cho số lượng box tương ứng với số từ. Và đáp an cố định - chấm bằng máy. Loại này đi kèm với bài đọc hoặc bài nghe IELTS.

**Loại viết nguyên bài**: có nút submit để học viên bấm nộp bài trước thời gian + countdown theo thời gian quy định – có 2 bài viết: loại 30 phút và loại 40 phút.

Thí sinh viết vào ô text. Có nút scroll down để thí sinh viết nếu dài. Đếm số từ

1. **Yêu cầu khác:**

* Thời gian làm bài là Count down theo từng Section kể cả phần Listening.
* Các lựa chọn trong các câu hỏi là chọn 1 (single choice)
* Nội dung text trong bài thi có thể dài, vì thế hiển thị trong 1 khung (box) và cho phép cuộn (scroll).
* Trong các phần Listening khi edit đề thi cho phép định số lần nghe, ví dụ được nghe 2 lần thì khi thi hiển thị nút bấm nghe và được bấm tối đa 2 lần.
* Trong mỗi phần nghe khi mới vào hiển thị thông tin nhắc bấm nút nghe, giả sử người thi không bấm thì sau 1 thời gian thì tự động chạy audio (cho phép định theo giây).
* Đối với phần listening thì nếu đang thi bị thoát (mất điện, mất mạng, học viên có tình bấm tắt) thì khi vào lại cho phép nghe lại từ đầu Section đó.
* Đối với các phần thi nó nội dung text dài và có nhiều câu hỏi thì phần câu hỏi có thể bố trí bên tay phải và cho phép cuộn như phần text.
* Dạng đặc biệt section 8 (phần cuối) thì section này dùng chung cho 5 câu hỏi, riêng câu 5 là có 1 audio riêng.
* Dạng câu hỏi điền từ: bỏ các khoản trống đầu cuối, nếu có nhiều từ mà giữa các từ có nhiều khoản trống thì bỏ để lại 1, khi so sánh với đáp án thì chuyển về chữ viết thường để so sánh.
* Dạng trả lời về đoạn văn thì đếm từ theo khoản trống.